TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **09**/2021/QĐST-VDS	*Hai Bà Trưng, ngày 26 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp**:*** **Bà Nguyễn Thị Hải Yến**

Thư ký phiên họp: **Bà Nguyễn Thị Lan** - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng tham gia phiên họp: **Ông Đỗ Minh Tuấn** – Kiểm sát viên

Ngày 26/4/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 126/2020/TLST-DS ngày 14/10/2020 về việc: "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự", theo Quyết định mở phiên họp số 08/2021/QĐ-MPH ngày 12/4/2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự**:***

Ông Thái Quốc D, sinh năm 1968

Hộ khẩu thường trú và trú tại: ngõ Q, T, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

Đối với: **Ông Thái Quốc H**, sinh năm 1964

Hộ khẩu thường trú và trú tại: ngõ Q, T, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội (Vắng mặt)

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ **Bà Nguyễn Thị Tăng P, sinh năm 1940** (Có mặt)

+ Ông Thái Quốc T, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Cùng hộ khẩu thường trú và trú tại: Số 15, ngách 317, ngõ Q, T, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội

+ Bà Thái Thị Phương N, sinh năm 1962 (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: N, phường K, quận T, Thành phố Hà Nội

+ Bà Thái Thị Hồng S, sinh năm 1971 (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: V, phường K, quận T, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, người yêu cầu giải quyết việc dân sự - ông Thái Quốc D trình bày:

Bố mẹ đẻ ông là ông Thái Văn N, đã mất năm 2014 và bà Nguyễn Thị Tăng P, hiện nay đã già yếu và có nhiều bệnh tật. Bố mẹ ông có năm người con chung là: Thái Thị Phương N – sinh năm 1962; Thái Quốc H – sinh năm 1964, Thái Quốc D - sinh năm 1968, Thái Thị Hồng S – sinh năm 1971, Thái Quốc T - sinh năm 1976. Ngoài ra bố mẹ ông không có con riêng, con ngoài giá thú nào khác.

Anh trai ông là Thái Quốc H bị bệnh tâm thần phân liệt từ năm 1986. Ông H từ nhỏ đi học, phát triển bình thường. Năm 1982, ông Thái Quốc H là học viên trường Đại học Kỹ thuật quân sự. Năm 1983 là học viên pháo binh Penza, Liên Xô. Năm 1986, ông H bị mắc bệnh tâm thần đã điều trị tại Liên xô. Năm 1987, do ông H bị bệnh nên phải về nước. Năm 1988, ông H đã khám và điều trị tại khoa Bệnh viện 103. Năm 1989, khám và điều trị tại khoa tâm thần Bệnh viện Bạch Mai. Năm 1992, giám định sức khỏe tại khoa tâm thần bệnh viện 103 với kết luận là bệnh binh 1/4 mất 81% sức khỏe, bị bệnh tâm thần phân liệt. Năm 1988-1989, khám và điều trị tại Bệnh viện tâm thần Trung ương Thường Tín. Năm 2004, khám và điều trị tại Bệnh viện tâm thần ban ngày Mai Hương. Tháng 11/2004, chuyển viện tâm thần Hà Nội. Ra viện về điều trị tại Bệnh viện tâm thần ban ngày Mai Hương đến 29/8/2018. Sau đó ông Thái Quốc H không chịu đi khám nên gia đình phải tự mua thuốc cho ông H theo đơn của bác sỹ điều trị trước đó.

Ông Thái Quốc H tự vệ sinh cá nhân được nhưng cần người chăm sóc, nấu nướng, phục vụ ba bữa ăn, giặt quần áo và cho uống thuốc an thần Levomepromasin hàng ngày. Ông H không nhận thức được người xung quanh, không nói chuyện giao tiếp với ai.

Vì vậy, ông yêu cầu TAND quận Hai Bà Trưng giải quyết việc dân sự tuyên ông Thái Quốc H mất năng lực hành vi dân sự và đề nghị Tòa án xác định ông - Thái Quốc D là người giám hộ của ông Thái Quốc H do mẹ ông đã già yếu và có nhiều bệnh. Ngoài ra ông không có yêu cầu nào khác.

Tại bản tự khai, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị Tăng P trình bày:

Chồng bà là Thái Văn N, đã mất năm 2014. Vợ chồng bà có 05 người con là: Thái Thị Phương N – sinh năm 1962, Thái Quốc H – sinh năm 1964, Thái Quốc D - sinh năm 1968, Thái Thị Hồng S – sinh năm 1971, Thái Quốc T - sinh năm 1976. Ngoài ra ông bà không có con riêng, con ngoài giá thú nào khác.

Con trai bà là ông Thái Quốc H bị bệnh tâm thần phân liệt từ năm 1986. Ông H từ nhỏ đi học, phát triển bình thường. Năm 1982, ông Thái Quốc H là học viên trường Đại học Kỹ thuật quân sự. Năm 1983 là học viên pháo binh Penza, Liên Xô. Năm 1986, ông H bị mắc bệnh tâm thần đã điều trị tại Liên xô.

Năm 1987, do ông H bị bệnh nên phải về nước. Năm 1988, ông H đã khám và điều trị tại khoa Bệnh viện 103. Năm 1989, khám và điều trị tại khoa tâm thần Bệnh viện Bạch Mai. Năm 1992, giám định sức khỏe tại khoa tâm thần bệnh viện 103 với kết luận là bệnh binh 1/4 mất 81% sức khỏe, bị bệnh tâm thần phân liệt. Năm 1988-1989, khám và điều trị tại Bệnh viện tâm thần Trung ương Thường Tín. Năm 2004, khám và điều trị tại Bệnh viện tâm thần ban ngày Mai Hương. Tháng 11/2004, chuyển viện tâm thần Hà Nội. Ra viện về điều trị tại Bệnh viện tâm thần ban ngày Mai Hương đến 29/8/2018. Sau đó, ông Thái Quốc H không chịu đi khám nên gia đình phải tự mua thuốc cho ông H theo đơn của bác sỹ điều trị trước đó.

Ông Thái Quốc H không có vợ con, tự vệ sinh cá nhân được nhưng cần người chăm sóc, nấu nướng, phục vụ ba bữa ăn, giặt quần áo và cho uống thuốc an thần Levomepromasin hàng ngày. Ông H không nhận thức được người xung quanh, không nói chuyện giao tiếp với ai.

Vì vậy, bà nhất trí với yêu cầu của ông Thái Quốc D, đề nghị TAND quận Hai Bà Trưng giải quyết việc dân sự tuyên ông Thái Quốc H mất năng lực hành vi dân sự và đề nghị Tòa án xác định ông Thái Quốc D là người giám hộ của ông Thái Quốc H do bà đã già yếu và có nhiều bệnh tật. Ngoài ra bà không có yêu cầu nào khác.

Tại bản tự khai, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – bà Thái Thị Phương N trình bày:

Bố mẹ đẻ bà là ông Thái Văn N, đã mất năm 2014 và bà Nguyễn Thị Tăng P, hiện nay đã già yếu và có nhiều bệnh tật. Bố mẹ bà có năm người con chung là: Thái Thị Phương N – sinh năm 1962, Thái Quốc H – sinh năm 1964, Thái Quốc D - sinh năm 1968, Thái Thị Hồng S – sinh năm 1971, Thái Quốc T - sinh năm 1976. Ngoài ra bố mẹ bà không có con riêng, con ngoài giá thú nào khác.

Em trai bà là Thái Quốc H bị bệnh tâm thần phân liệt từ năm 1986. Ông H từ nhỏ đi học, phát triển bình thường. Năm 1982, ông Thái Quốc H là học viên trường Đại học Kỹ thuật quân sự. Năm 1983 là học viên pháo binh Penza, Liên Xô. Năm 1986, ông H bị mắc bệnh tâm thần đã điều trị tại Liên xô. Năm 1987, do ông H bị bệnh nên phải về nước. Năm 1988, ông H đã khám và điều trị tại khoa Bệnh viện 103. Năm 1989, khám và điều trị tại khoa tâm thần Bệnh viện Bạch Mai. Năm 1992, giám định sức khỏe tại khoa tâm thần bệnh viện 103 với kết luận là bệnh binh 1/4 mất 81% sức khỏe, bị bệnh tâm thần phân liệt. Năm 1988-1989, khám và điều trị tại Bệnh viện tâm thần Trung ương Thường Tín. Năm 2004, khám và điều trị tại Bệnh viện tâm thần ban ngày Mai Hương. Tháng 11/2004, chuyển viện tâm thần Hà Nội. Ra viện về điều trị tại Bệnh viện tâm

thần ban ngày Mai Hương đến 29/8/2018. Sau đó ông Thái Quốc H không chịu đi khám nên gia đình phải tự mua thuốc cho ông H theo đơn của bác sỹ điều trị trước đó.

Ông Thái Quốc H hiện nay không có vợ con, tự vệ sinh cá nhân được nhưng cần người chăm sóc, nấu nướng, phục vụ ba bữa ăn, giặt quần áo và cho uống thuốc an thần Levomepromasin hàng ngày. Ông H không nhận thức được người xung quanh, không nói chuyện giao tiếp với ai.

Vì vậy, bà nhất trí với yêu cầu của ông Thái Quốc D, đề nghị TAND quận Hai Bà Trưng giải quyết việc dân sự tuyên ông Thái Quốc H mất năng lực hành vi dân sự và đề nghị Tòa án xác định ông Thái Quốc D là người giám hộ của ông Thái Quốc H. Ngoài ra bà không có yêu cầu nào khác.

Tại bản tự khai, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – ông Thái Quốc T trình bày:

Bố mẹ đẻ ông là ông Thái Văn N, đã mất năm 2014 và bà Nguyễn Thị Tăng P, hiện nay đã già yếu và có nhiều bệnh tật. Bố mẹ ông có năm người con chung là: Thái Thị Phương N – sinh năm 1962, Thái Quốc H – sinh năm: 1964, Thái Quốc D - sinh năm 1968, Thái Thị Hồng S – sinh năm 1971, Thái Quốc T - sinh năm 1976. Ngoài ra bố mẹ ông không có con riêng, con ngoài giá thú nào khác.

Anh trai ông là Thái Quốc H bị bệnh tâm thần phân liệt từ năm 1986. Ông H từ nhỏ đi học, phát triển bình thường. Năm 1982, ông Thái Quốc H là học viên trường Đại học Kỹ thuật quân sự. Năm 1983 là học viên pháo binh Penza, Liên Xô. Năm 1986, ông Hùng bị mắc bệnh tâm thần đã điều trị tại Liên xô. Năm 1987, do ông H bị bệnh nên phải về nước. Năm 1988, ông H đã khám và điều trị tại khoa Bệnh viện 103. Năm 1989, khám và điều trị tại khoa tâm thần Bệnh viện Bạch Mai. Năm 1992, giám định sức khỏe tại khoa tâm thần bệnh viện 103 với kết luận là bệnh binh 1/4 mất 81% sức khỏe, bị bệnh tâm thần phân liệt. Năm 1988-1989, khám và điều trị tại Bệnh viện tâm thần Trung ương Thường Tín. Năm 2004, khám và điều trị tại Bệnh viện tâm thần ban ngày Mai Hương. Tháng 11/2004, chuyển viện tâm thần Hà Nội. Ra viện về điều trị tại Bệnh viện tâm thần ban ngày Mai Hương đến 29/8/2018. Sau đó ông Thái Quốc H không chịu đi khám nên gia đình phải tự mua thuốc cho ông H theo đơn của bác sỹ điều trị trước đó.

Ông Thái Quốc H tự vệ sinh cá nhân được nhưng cần người chăm sóc, nấu nướng, phục vụ ba bữa ăn, giặt quần áo và cho uống thuốc an thần Levomepromasin hàng ngày. Ông H không nhận thức được người xung quanh, không nói chuyện giao tiếp với ai.

Vì vậy, ông đồng ý với yêu cầu của ông Thái Quốc D đề nghị TAND quận Hai Bà Trưng giải quyết việc dân sự tuyên ông Thái Quốc H mất năng lực hành vi dân sự và đề nghị Tòa án xác định ông Thái Quốc D là người giám hộ của ông Thái Quốc H do ông phải làm ăn sinh sống ở xa và công việc không ổn định. Ngoài ra ông không có yêu cầu nào khác.

Tại đơn đề nghị, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – bà Thái Thị Hồng S trình bày:

Ông Thái Quốc H là bệnh binh bị bệnh tâm thần từ năm 1987. Lúc đó bà mới được 16 tuổi. Từ đó đến nay mẹ đẻ của bà là bà Nguyễn Thị Tăng P, sinh năm 1939 là người giám hộ cho ông Thái Quốc H. Nay mẹ đẻ bà đã già yếu, ông Thái Quốc D muốn được giám hộ cho ông Thái Quốc H thì bà còn phân vân và muốn trình bày cụ thể như sau:

Bà từng học Lương Y do Trung ương Hội đông y Việt Nam, Hội đông y Thành phố Hà Nội từ ngày 03/10/2007 đến ngày 16/9/2009. Bà đã từng học trường trung cấp Quân y I năm 27/3/2014, sau đó, bà học thực hành châm cứu ở Trung tâm đào tạo ứng dụng châm cứu Việt Nam do Giáo sư Tiến sỹ khoa học Nguyễn Tài T giảng dậy và cấp chứng nhận cho bà năm 2014 và bà đã từng làm việc ngành y nhiều phòng khám từ thiện.

Bà đã chăm sóc yêu thương bố đẻ là ông Thái Văn N, đã mất ngày 10/6/2014 âm lịch từ lúc ông ốm đau cho đến lúc ông chết. Bà lấy chồng năm 1977 và ở chung với bố mẹ chồng (là ông Mai Bá Q, mất ngày 06/11/2020 âm lịch và bà Hà Thị B mất ngày 13/9/2018 âm lịch) hơn 20 năm. Bà đã chăm sóc, yêu thương bố mẹ chồng từ lúc khỏe mạnh, ốm đau đến lúc chết. Bà cùng bố mẹ chồng bà đã chăm sóc con gái H sinh ngày 18/11/1991 dương lịch của anh chị chồng chết cho tai nạn (anh Mai Thanh L mất ngày 02/3/1995 âm lich, chị Trần Thị T mất ngày 27/5/1996 âm lịch từ lúc còn 4 tuổi đến nay cháu đã được 30 tuổi.

Bà rất ao ước được chăm sóc mẹ đẻ bà là bà Nguyễn Thị Tăng P nhưng vì sau khi ông N chết, gia đình không hòa hợp, nhiều mâu thuẫn làm cho tình cảm bị xích mích. Mẹ đẻ bà và các anh chị em không tạo điều kiện cho tôi được yêu thương và chăm sóc mẹ.

Vì bà có kiến thức y học, yêu thương có trách nhiệm với người thân và cũng có trách nhiệm với ông Thái Quốc H bù vào yêu thương với mẹ đẻ bà. Bà xin hứa chăm sóc ông Thái Quốc H bằng điều kiện tốt nhất có thể nên bà đề nghị Tòa án tạo điều kiện để bà được giám hộ cho ông Thái Quốc H để bà tỏ lòng biết ơn đến mẹ đẻ của bà.

Tại phiên họp:

Ông Thái Quốc D vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên bố ông Thái Quốc H mất năng lực hành vi dân sự và đề nghị Tòa án xác định ông là người giám hộ cho ông H.

Bà Nguyễn Thị Tăng P, bà Thái Thị Phương N cùng thống nhất đồng ý đề nghị Tòa án tuyên bố ông Thái Quốc H mất năng lực hành vi dân sự và đề nghị Tòa án xác định ông Thái Quốc D là người giám hộ cho ông H.

Bà Thái Thị Hồng S có nguyện vọng trở thành người giám hộ cho anh trai là Thái Quốc H để được chăm sóc, yêu thương, chữa bệnh và bảo vệ quyền lợi, tài sản cho anh H. Gia đình bà bắt đầu mâu thuẫn sau khi ông N là bố đẻ của bà mất nên bà không còn tin tưởng ai trong gia đình. Bà là người có kiến thức y học có thể giúp đỡ cho anh trai và bà là người sống có trách nhiệm với gia đình.

Bà Nguyễn Thị Tăng P không nhất trí với đề nghị của bà S vì bà S không chăm sóc một ngày nào cho anh H nên bà S không thể trở thành giám hộ cho ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, quá trình giải quyết việc dân sự: Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý việc dân sự, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng. Về thu thập chứng cứ và thời hạn chuẩn bị mở phiên họp, Toà án ra Quyết định trưng cầu giám định sức khoẻ tâm thần đối với ông H là đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, thời hạn mở phiên họp đúng thời hạn. Về cấp tống đạt văn bản tố tụng, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định.

Về nội dung: Theo kết luật giám định sức khỏe tâm thần số 13/KHTH-BV ngày 18/01/2021 của Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1 đã kết luận: Ông Thái Quốc H bị tâm thần phân liệt thể di chứng (mã bệnh theo ICD 10: F20.5), hiện tại mất năng lực hành vi dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông D, tuyên bố ông Thái Quốc H mất năng lực hành vi dân sự. Về việc chỉ định người giám hộ: Bà P là mẹ đẻ của ông H là người giám hộ đương nhiên của anh H theo điều 52 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, bà P đã già yếu và có nhiều bệnh tật, bà đã có đơn đề nghị Tòa án chỉ định ông Thái Quốc D là người giám hộ cho ông H. Ông D nhiều năm chăm sóc ông H và có đủ các điều kiện để trở thành người giám hộ theo quy định tại Điều 49 của Bộ luật dân sự. Đề nghị Tòa án chỉ định ông Thái Quốc D là người giám hộ của ông Thái Quốc H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, ông Thái Quốc D yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với: Ông Thái Quốc H, sinh năm: 1964; Hộ khẩu thường trú và cư trú tại: ngõ Q, T, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội. Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật là yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. <u>Về quyền yêu cầu</u>:

Bố mẹ đẻ ông là ông Thái Văn N và bà Nguyễn Thị Tăng P. Ông N và bà P có 05 người con là: Thái Thị Phương N – sinh năm 1962; Thái Quốc H – sinh năm 1964, Thái Quốc D - sinh năm 1968, Thái Thị Hồng S – sinh năm 1971, Thái Quốc T - sinh năm 1976. Ông N chết năm 2014, ông H không có vợ, con. Ông Thái Quốc D là em trai của ông Thái Quốc H yêu cầu Tòa án tuyên bố ông H mất năng lực hành vi dân sự và xác định ông Thái Quốc D là người giám hộ cho ông H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 376 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 53 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3]. <u>Về nội dung</u>:

a. Về việc tuyên bố ông Thái Quốc H mất năng lực hành vi dân sự:

Ông Thái Quốc H là con thứ 2/5 trong gia đình. Năm 1981 tốt nghiệp phổ thông, đỗ Đại học kỹ thuật quân sự, sau đó đi du học Liên Xô, trước bị bệnh là người hiền lành, hòa đồng nhưng ít nói. Năm 1987, khi đang du học thì bị bệnh sau đó đươc đưa về Việt Nam tiếp tục điều trị tại Bệnh viện 108, bệnh ổn định ra viện. Sau đó không lâu bệnh tái phát, ông H bị mất ngủ, hay nói chuyện một mình, nhiều lúc cục cằn, vô cớ đánh người thân, phải điều trị nội trú tại Bệnh viện 103, ra viện được chẩn đoán Tâm thần phân liệt. Năm 1992, được giám định và ra quân, hưởng chế độ bệnh binh hạng Một. Từ đó đến nay, bệnh tái phát nhiều lần, ông H phải điều trị nội trú nhiều đợt, tại nhiều cơ sở tâm thần. Những năm gần đây, ông H duy trì thuốc tại nhà. Ông H không lao động, không nghề nghiệp gì, không chủ động giao tiếp xung quanh, sống một mình trong nhà riêng, vệ sinh cá nhân thụ động, hay lang thang thơ thẩn, sinh hoạt hàng ngày phải hỗ trợ.

Ngày 20/11/2020, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 34/2020/QĐ-TA, trưng cầu Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1 giám định sức khỏe tâm thần đối với ông Thái Quốc H.

Tại Kết luật giám định sức khỏe tâm thần số 13/KHTH-BV ngày 18/01/2021 và Biên bản giám định sức khỏe tâm thần số 12/KHTH-BV ngày 18/01/2021 của Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1 đã kết luận: Ông Thái Quốc H bị tâm thần phân liệt thể di chứng (mã bệnh theo ICD 10: F20.5), hiện tại mất năng lực hành vi dân sự.

Vì vậy, đối với yêu cầu của ông Thái Quốc D về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Thái Quốc H mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

b. Về việc người giám hộ cho ông H:

Xét thấy: Ông Thái Quốc H chưa có vợ con. Bố ông H là ông Thái Văn N đã mất, mẹ đẻ của ông H là bà Nguyễn Thị Tăng P đã già yếu, có nhiều bệnh tật, bà P đã có đơn đề nghị gửi cho Tòa án trình bày về việc ông D là người thường xuyên chăm sóc sức khỏe cho bà và ông H hàng ngày cũng như lúc ốm đau. Bà Thái Thị Phương N, ông Thái Quốc T cũng đề nghị Tòa án chỉ định ông D là người giám hộ cho ông Thái Quốc H.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Quỳnh Lôi, tại Biên bản làm việc ngày 12/4/2020, Ủy ban nhân dân phường Quỳnh Lôi cung cấp: Ông Thái Quốc H là bệnh binh 1/4 do UBND phường quản lý. Việc chăm sóc phục vụ ông Thái Quốc H trước đây do bà Nguyễn Thị Tăng P thực hiện nhưng hiện nay do bà Phú tuổi cao sức yếu nên việc chăm sóc phục vụ ông H do ông Thái Quốc D thực hiện.

Xét thấy ông Thái Quốc D – là em trai của ông H là người thường xuyên chăm sóc ông H và có đủ các điều kiện của cá nhân làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, xác định ông D là người giám hộ của ông Thái Quốc H là phù hợp với quy định tại khoản 2, 3 Điều 53 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. ***Về lệ phí giải quyết việc dân sự*****:** Ông Thái Quốc D phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các Điều 362, 369, 370, 371, 372, khoản 1 Điều 376, Điều 378 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 19, Điều 22, Điều 49, khoản 2 Điều 53, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Dân sự năm 2015;

-Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1 mục I Phần B của Danh mục án phí, lệ phí Toà án (Ban hành kèm theo Nghị quyết).

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Thái Quốc D về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với ông Thái Quốc H.

***Tuyên bố*:** **Ông Thái Quốc H** (sinh năm 1964**;** Hộ khẩu thường trú và trú tại: ngõ Q, T, phường Q, quận H, Thành phố Hà Nội) **mất năng lực hành vi dân sự.**

2. Ông Thái Quốc D (sinh năm 1968; Hộ khẩu thường trú và trú tại: ngõ Q, T, phường Q, quận H, Thành phố Hà Nội) là người giám hộ của ông Thái Quốc H.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Ông Thái Quốc D phải chịu số tiền 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0003575 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Hai Bà Trưng, Thành Phố Hà Nội.

Ông Thái Quốc D, bà Nguyễn Thị Tăng P, bà Thái Thị Phương N, bà Thái Thị Hồng S có mặt tại phiên họp; ông Thái Quốc T vắng mặt tại phiên họp. Ông D, bà P, bà N, bà S có quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Ông T có quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được niêm yết theo thủ tục pháp luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng có quyền kháng nghị Quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quyền kháng nghị Quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Thị Hải Yến

Nơi nhận:
- *Người yêu cầu;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *VKSND Q.Hai Bà Trưng;*
- *Chi cục THADS Q.Hai Bà Trưng;*
- *Lưu hồ sơ.*